TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **194**/2020/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1983.

Địa chỉ ĐKHKTT: Tổ 2, ấp 2, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1983 và anh **Võ Văn H**, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị X và anh H có 02 người con chung là Võ Ngọc Phương T, sinh ngày 03/6/2009 và Võ Đăng K, sinh ngày 03/01/2011.

Chị X và anh H thỏa thuận: Anh H được trực tiếp nuôi con chung là Võ Ngọc Phương T, sinh ngày 03/6/2009 và Võ Đăng K, sinh ngày 03/01/2011. Chị X chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Chị X nộp 75.000đ và tự nguyện nộp thay anh H 75.000đ, tổng cộng chị X phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình. Chị X được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010557 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị X được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Anh H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- UBND xã T.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng